

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ NAM ĐỊNH

*(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0600001446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 cấp ngày 01/08/2016)*

- Số 89, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Điện thoại: 02283 849 402
- Fax: 02283 849 402
- Website: <http://congtrinhdothiナムヂンH.VN/>

### Phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Ông **Trần Xuân Sán**h
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Số điện thoại: 02283 849 402



## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	3
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	3
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	4
1.3 Quá trình hình thành, phát triển.....	4
1.4 Quá trình tăng vốn của công ty.....	5
2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	5
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Tỷ lệ cổ phần nắm giữ và Cơ cấu cổ đông ....	10
3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	10
3.2 Danh sách cổ đông sáng lập .....	10
3.3 Tỷ lệ cổ phần nắm giữ và Cơ cấu cổ đông: .....	10
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	10
4.1 Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch.....	11
4.2 Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch.....	11
4.3 Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	11
4.4 Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch .....	11
4.5 Danh sách những Công ty liên kết với tổ chức đăng ký giao dịch.....	11
5. Hoạt động kinh doanh.....	11
5.1 Cơ cấu Doanh thu .....	11
5.2 Cơ cấu chi phí.....	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	12
6.1 Vị thế của công ty trong ngành.....	14
6.2 Triển vọng phát triển của ngành.....	15
6.3 Đánh giá sự phù hợp với định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước .....	15
7. Chính sách đối với người lao động .....	15
7.1 Số lượng người lao động trong công ty.....	15
7.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	16
8. Chính sách chi trả cổ tức.....	17
9. Tình hình tài chính.....	17

11/2020  
2/21  
G  
H.N.

9.1	Trích khấu hao tài sản cố định.....	17
9.2	Các khoản phải nộp, phải thu theo luật định .....	17
9.3	Trích lập các Quỹ theo luật định .....	18
9.4	Tổng dư nợ vay.....	18
9.5	Tình hình công nợ.....	18
9.6	Đầu tư tài chính ngắn hạn.....	20
9.7	Đầu tư tài chính dài hạn.....	20
9.8	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
10.	Tài sản.....	21
11.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	22
12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	25
13.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	25
14.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	25
<b>II.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>25</b>
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....	25
1.1	Ông Trần Xuân Sánh – Chủ tịch HĐQT .....	26
1.2	Ông Đỗ Minh Dũng – Thành viên HĐQT .....	28
1.3	Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Thành viên HĐQT.....	29
1.4	Ông Nguyễn Văn Toàn – Thành viên HĐQT .....	30
1.5	Bà Phạm Thị Hải Quỳnh – Thành viên HĐQT .....	31
2.	Ban kiểm soát.....	33
2.1	Ông Trần Việt Dũng – Trưởng BKS .....	33
2.2	Bà Nguyễn Thu Hiền – Thành viên BKS.....	34
2.3	Bà Trần Thị Trung Hậu – Thành viên BKS .....	35
3.	Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	37
3.1	Ông Đỗ Minh Dũng – Giám đốc .....	37
3.2	Ông Nguyễn Văn Toàn - Phó Giám đốc .....	37
3.3	Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Giám đốc .....	37
3.4	Bà Phạm Thị Hải Quỳnh – Kế toán trưởng.....	37
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	37
<b>III.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>38</b>



# I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ NAM ĐỊNH**
- Tên công ty bằng Tiếng Anh : **NAM DINH URBAN CONSTRUCTION MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **UCMC.JSC**
- Trụ sở chính : Số 89, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 18.416.170.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 18.416.170.000 đồng
- Điện thoại : 02283 849 402
- Fax : 02283 849 402
- Người đại diện theo pháp luật : Trần Xuân Sánh
- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Website : <http://congtrinhdothinamdinh.vn/>
- Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 0600001446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 cấp ngày 01/08/2016
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 19/10/2016
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Quản lý, khai thác, vận hành các công trình: Điện chiếu sáng công cộng, hệ thống tiêu thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống đường hè phố, công viên, thảm cỏ, cây xanh; Quản lý bảo trì đường đô thị; Dịch vụ công cộng: vệ sinh môi trường công cộng; quản lý công viên; trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; quản lý nghĩa trang, hỏa táng; Kinh doanh, cho thuê, tạo dáng dịch vụ trồng và chăm sóc các sản phẩm cây xanh, hoa cây cảnh, thảm cỏ, chim, đá, cá cảnh;...

## 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Công trình đô thị Nam Định
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: UMC
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.841.617 cổ phiếu
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 18.416.170.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: 284.900 cổ phần (chiếm 15,47% chứng khoán đăng ký)

Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng được cán bộ, công nhân viên mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc tại CTCP kể từ ngày 01/08/2016. Thời gian hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn ít nhất là 03 năm, nhiều nhất là 10 năm được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông khi kết thúc thời gian cam kết.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 18/05/2017 số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

## 1.3 Quá trình hình thành, phát triển

- Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Nam Định tiền thân là Công ty quản lý công trình đô thị Thành phố Nam Định được thành lập theo Quyết định số 420/QĐ-UB ngày 12 tháng 5 năm 1986 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh về việc giải thể Phòng quản lý công trình công cộng và hợp nhất: Đội công viên cây xanh, Đội duy tu, trại cây ăn quả thành công ty quản lý công trình đô thị.

- Năm 1992 thực hiện Quy chế thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định 388 – HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156 – HĐBT ngày 07/5/1992 của Hội đồng Bộ trưởng sửa đổi, bổ sung Nghị định 388 – HĐBT và Quyết định số 685/QĐUB ngày 30 tháng 12 năm 1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà về việc thành lập Công ty công trình đô thị Nam Hà.

- Năm 2002, Công ty công trình đô thị Nam Định được thành lập theo Quyết định số: 3071/QĐ-UBND ngày 12/12/2002 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.

- Năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 07/03/2016 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định. Ngày 06/05/2016, Công ty tiến hành chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài.



- Ngày 01/08/2016, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600001446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp với vốn điều lệ là 18.416.170.000 đồng.

- Ngày 19/10/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành Công văn số 7147/UBCK-GSDC chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định.

- Ngày 25/07/2017, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 16301/VSD-ĐK với số lượng chứng khoán đăng ký lần đầu là 1.841.617 cổ phiếu.

#### 1.4 Quá trình tăng vốn của công ty

Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước – Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định và được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần ngày 01/08/2016 với mức vốn điều lệ là 18.416.170.000 đồng. Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

## 2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Nam Định đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý được dựa xây dựng trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, pháp luật. Bao gồm:

- Hội đồng quản trị: 05 người

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Xuân Sánh	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành
2	Đỗ Minh Dũng	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT điều hành
4	Nguyễn Văn Toàn	Thành viên HĐQT điều hành
5	Phạm Thị Hải Quỳnh	Thành viên HĐQT điều hành

- Ban kiểm soát: 03 người

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Việt Dũng	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Trần Thị Trung Hậu	Thành viên Ban Kiểm soát

112107202000111  
112107202000111

- Ban Giám đốc: 03 người

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Minh Dũng	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Toàn	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Ngọc Hùng	Phó Giám đốc

- Kế toán trưởng: Phạm Thị Hải Quỳnh

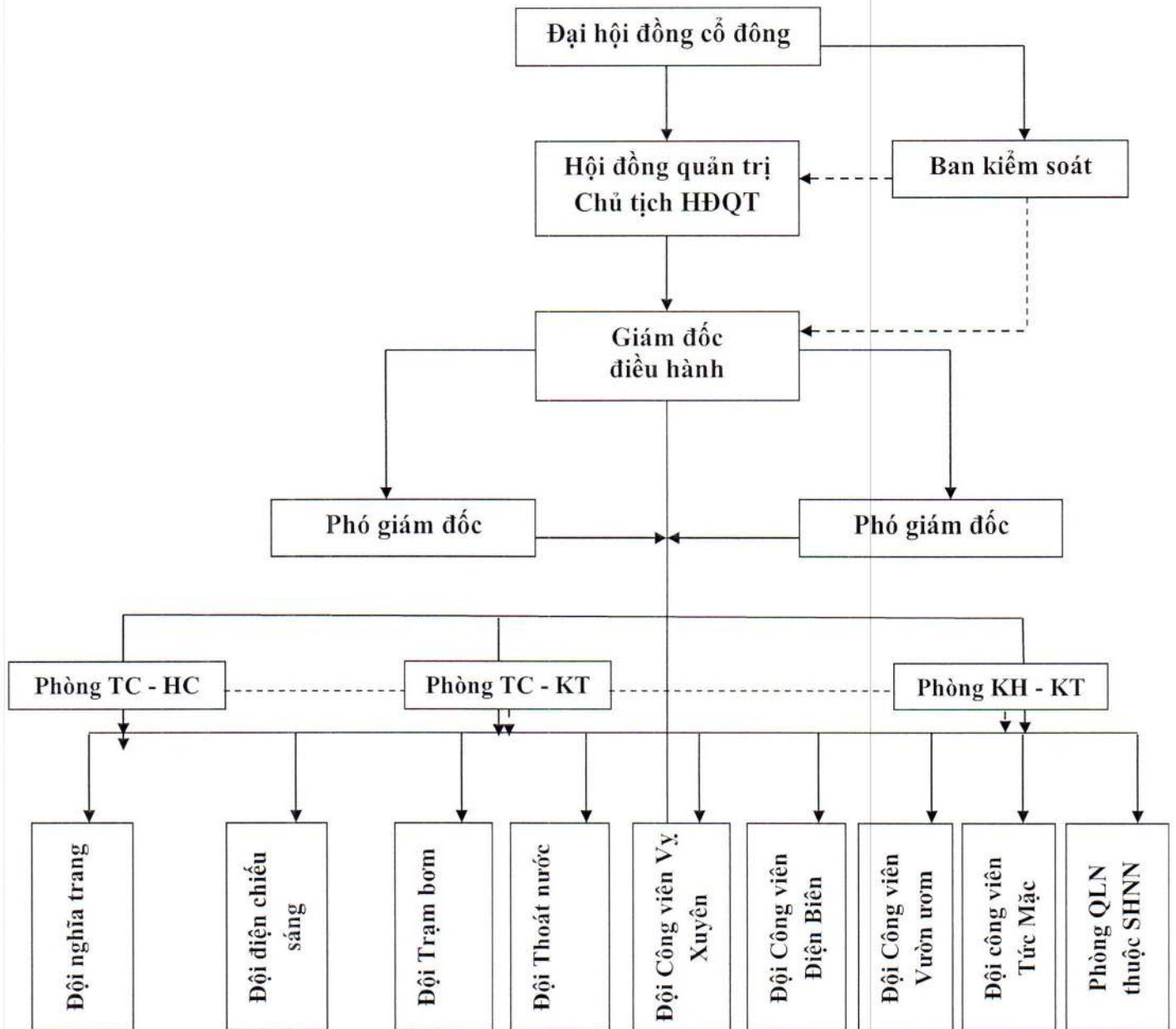
- **Khối Phòng chức năng:**

- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Tổ chức – Hành chính

- **Các đơn vị trực thuộc:**

- Đội nghĩa trang
- Đội điện chiếu sáng
- Đội Trạm bơm
- Đội Thoát nước
- Đội Công viên Vỹ Xuyên
- Đội Công viên Điện Biên
- Đội Công viên Vườn ươm
- Đội Công viên Túc Mặc
- Phòng QLN thuộc SHNN

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy tổ chức Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định

Công ty Cổ phần Công trình đô thị Nam Định được tổ chức hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban Công ty như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị của Công ty.



- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Nếu là người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại văn bản pháp luật hiện hành về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

- **Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát hiện có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban Giám đốc:**

Hiện có 03 thành viên, trong đó có: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc. Giám đốc Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc điều hành có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc điều hành, đồng thời, chịu trách nhiệm trước Giám đốc điều hành và pháp luật về nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

- **Phòng Tài chính kế toán:**

- Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, giám đốc công ty trong công tác quản lý kinh tế tài chính theo quy định quản lý tài chính hiện hành. Quản lý và sử dụng nguồn vốn hiện có của Công ty: Vốn cố định, vốn lưu động thuộc nguồn ngân sách cấp và nguồn vốn hợp pháp khác.
- Xây dựng qui chế quản lý tài chính phù hợp với các văn bản của nhà nước.
- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị công ty và pháp luật nhà nước về hoạt động tài chính của Công ty.
- **Phòng Tổ chức hành chính:**
  - Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty, quản lý lao động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
  - Quản lý hồ sơ CBCNV và công văn đi, đến trong toàn Công ty, giải quyết thủ tục tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí... là thành viên thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật của Công ty.
  - Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi tay nghề cho CBCNV. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty việc thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động trong Công ty.
  - Tham mưu cho Ban giám đốc Công ty và chỉ đạo thực hiện các Nội qui, Qui chế của Công ty nhằm quản lý tốt con người, tài sản của Công ty..
- **Phòng Kế hoạch kỹ thuật:**
  - Tham mưu và tổ chức thực hiện giúp Ban lãnh đạo Công ty về xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch quản lý, duy tu, cải tạo nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng thuộc các lĩnh vực được thành phố giao;
  - Tham mưu và tổ chức thực hiện giúp Ban lãnh đạo Công ty về xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch quản lý kỹ thuật;
- **Phòng quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước:**
  - Tham mưu giúp Ban lãnh đạo công ty quản lý nhà ở thuộc SHNN hiện có và phát triển nhà ở xã hội, trong đó có nhà ở của người nghèo, nhà ở công nhân và nhà ở sinh viên;
  - Duy trì và phát triển quỹ nhà ở thuộc SHNN trên địa bàn thành phố Nam Định.
- **Đội thoát nước:**

Thực hiện các công việc nạo vét cống, hố ga, tiêu thoát nước đô thị, quản lý báo cáo các sự cố trên đường phố.
- **Đội trạm bơm:**

Quản lý vận hành 02 trạm bơm hai đầu thành phố, gồm: trạm bơm Kênh Gia, trạm bơm Quán chuột.
- **Đội nghĩa trang:**

Quản lý nghĩa trang Cánh Phượng, Nghĩa trang Tam Điệp, Tổ cơ giới của Công ty và phục vụ tang lễ.
- **Đội điện chiếu sáng:**



Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng đô thị, đèn trang trí trong thành phố và 03 công chào điện tử, đèn tín hiệu giao thông, đài phun nước.

- **Các Đội công viên công viên:**

Quản lý các công viên trên địa bàn thành phố phục vụ nhân dân vui chơi, giải trí.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Tỷ lệ cổ phần nắm giữ và Cơ cấu cổ đông**

**3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

**Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 18/05/2017**

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %trên vốn điều lệ thực góp
1	UBND tỉnh Nam Định	-	Số 57 Vị Hoàng, Tp. Nam Định, Nam Định	1.210.751	65,74%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.210.751</b>	<b>65,74%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 18/05/2017 của CTCP Công trình đô thị Nam Định)

**3.2 Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định không có cổ đông sáng lập

**3.3 Tỷ lệ cổ phần nắm giữ và Cơ cấu cổ đông:**

**Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 18/05/2017**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>205</b>	<b>1.841.617</b>	<b>100,00</b>
1.1	Tổ chức	01	1.210.751	65,74
1.2	Cá nhân	204	630.866	34,26
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>205</b>	<b>1.841.617</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 18/05/2017 của CTCP Công trình đô thị Nam Định)

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.**



Không có.

**4.1 Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**4.2 Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**4.3 Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có

**4.4 Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có

**4.5 Danh sách những Công ty liên kết với tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có

**5. Hoạt động kinh doanh**

Hiện nay, Công ty thực hiện các dịch vụ sản xuất kinh doanh chính như: Quản lý, khai thác, vận hành các công trình: Điện chiếu sáng công cộng, hệ thống tiêu thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống đường hè phố, công viên, thảm cỏ, cây xanh; Quản lý bảo trì đường đô thị; Dịch vụ công cộng: vệ sinh môi trường công cộng; quản lý công viên; trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; quản lý nghĩa trang, hỏa táng;... Trong những năm qua Công ty đã đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh như sau:

**5.1 Cơ cấu Doanh thu**

**Bảng số 3: Cơ cấu Doanh thu Công ty**

*Đơn vị: nghìn đồng*

TT	Cơ cấu Doanh thu	Năm 2015	Năm 2016		
			Từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 (TNHH) (*)		Từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 (CTCP)
			Chưa điều chỉnh	Đã điều chỉnh	
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.512.741	21.394.226	21.394.226	21.697.521
2	Doanh thu hoạt động tài chính	890.227	486.407	486.407	353.669
3	Thu nhập khác	223.286	289.775	289.775	146.639
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>50.626.254</b>	<b>22.170.408</b>	<b>22.170.408</b>	<b>22.197.829</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

(\*): Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty tại báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính do Đoàn kiểm tra của Sở tài chính và Chi cục thuế thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra tại Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016.

## 5.2 Cơ cấu chi phí

**Bảng số 4: Cơ cấu Chi phí của Công ty**

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2015	Năm 2016		
			Từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 (TNHH) (*)		Từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 (CTCP)
			Chưa điều chỉnh	Đã điều chỉnh	
1	Giá vốn hàng bán	46.407.834	20.097.757	19.952.284	18.763.924
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.390.728	2.023.830	2.023.830	2.986.344
3	Chi phí khác	90.000	29.000	29.000	35.357
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>49.888.562</b>	<b>22.150.587</b>	<b>22.005.114</b>	<b>21.785.625</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

(\*): Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty tại báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính do Đoàn kiểm tra của Sở tài chính và Chi cục thuế thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra tại Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất



**Bảng số 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)		Năm 2016		
			Từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 TNHH (*)		Từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 CTCP (***)
	Chưa điều chỉnh	Đã điều chỉnh	Chưa điều chỉnh (**)	Đã điều chỉnh	
1. Tổng giá trị tài sản	42.795.992	41.559.085	41.321.807	44.047.518	35.491.082
2. Vốn chủ sở hữu	15.272.946	15.272.946	15.233.002	18.642.111	18.738.862
3. Doanh thu thuần	49.512.741	49.512.741	21.394.226	21.394.226	21.697.521
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	604.407	604.407	(240.955)	(95.482)	300.921
5. Lợi nhuận khác	133.286	133.286	260.775	260.775	111.283
6. Lợi nhuận trước thuế	737.693	737.693	19.820	165.293	412.204
7. Lợi nhuận sau thuế	294.407	294.407	10.056	126.434	322.692
8. Giá trị sổ sách (đồng)	-	-	-	-	10.175

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

(\*): Một số chỉ tiêu tài chính 2015 của Công ty được điều chỉnh theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty tại báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính do Đoàn kiểm tra của Sở tài chính và Chi cục thuế thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra tại Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016.

**(\*\*) Ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với BCTC từ 01/01/2016 -31/07/2016:**

“Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại quỹ, hàng tồn kho, tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 31/07/2016. Theo đó, chúng tôi không đưa ra nhận xét về tính hiện hữu của các khoản mục trên cũng như sự ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính.

Giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 31/07/2016, Công ty đang thực hiện cổ phần hóa để chuyển sang công ty cổ phần. Tại ngày 28/12/2015, UBND tỉnh Nam Định đã công bố quyết định số 2889/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Tuy nhiên, Công ty chưa điều chỉnh đầy đủ số liệu trong sổ kế toán theo giá trị doanh nghiệp đã được công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần



Theo Biên bản bàn giao thực tế và quyết toán giao nhận tài sản loại trừ không tính vào Giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa ngày 18/07/2016, Giá trị tài sản giao cho Trung tâm giao dịch, đầu tư, tư vấn mua bán nợ và tài sản bao gồm phương tiện vận tải có Nguyên giá là 1.542.791.500 đồng và giá trị còn lại là 363.385.991 đồng. Tuy nhiên, công ty chưa điều chỉnh giảm tài sản cố định đã bàn giao trên vào Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán này”

**(\*\*\*) Ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với BCTC từ 01/08/2016 – 31/12/2016:**

“Chúng tôi không tham gia chứng kiến kê tiền mặt tại quỹ, hàng tồn kho, tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016. Theo đó, chúng tôi không đưa ra nhận xét về tính hiện hữu của các khoản mục trên cũng như sự ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính

Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa đối chiếu được số liệu thuế của công ty với Cục thuế tỉnh Nam Định tại thời điểm 01/08/2016 và thời điểm 31/12/2016. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán gồm: “Thuế GTGT được khấu trừ”, “Thuế và các khoản phải thu nhà nước” và “Thuế và các khoản phải nộp nhà nước” tại ngày 01/08/2016 và tại ngày 31/12/2016.”

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích và xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng đô thị nên toàn bộ doanh thu thuần của Công ty được hình thành từ các hoạt động trên. Năm 2015, doanh thu cung cấp dịch vụ công ích và hoạt động xây dựng lần lượt đạt 24,9 tỷ và 24,6 tỷ, lần lượt chiếm 50,30% và 49,70% doanh thu thuần. Năm 2016, doanh thu cung cấp dịch vụ công ích và hoạt động xây dựng lần lượt đạt 32,8 tỷ và 10,3 tỷ, lần lượt chiếm 32,8% và 10,3% doanh thu thuần.

Trong giai đoạn 2015 – 2016, doanh thu thuần của Công ty lần có xu hướng giảm từ 49,5 tỷ năm 2015 xuống còn 43,1 tỷ năm 2016, giảm 12,93%. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty giảm từ 604,4 triệu năm 2015 xuống còn 205,4 triệu năm 2016, tương đương giảm 66,01%. Bên cạnh đó, tổng tài sản giảm từ 41,6 tỷ xuống còn 35,5 tỷ, tương đương giảm 14,66%. Nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm là do trong năm 2016, Công ty cần tập trung các nguồn lực và nhân lực tập trung để hoàn tất công tác chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH Nhà nước MTV sang Công ty cổ phần, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **6.1 Vị thế của công ty trong ngành**

Thành lập từ năm 1986, Công ty đã có hơn 30 năm kinh nghiệm trong hoạt động công ích cung cấp các dịch vụ về quản lý công trình đô thị theo nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Bằng kinh nghiệm và chất lượng dịch vụ cung cấp Công ty luôn có uy tín và chiếm vị thế dẫn đầu trong ngành, tạo được sự tin tưởng của các cấp, các ngành, xây dựng được niềm tin đối với nhân dân trong thành phố và trong tỉnh.

So với các công ty cùng cung cấp dịch vụ trên địa bàn thành phố Nam Định, Công ty là đơn vị có bề dày hoạt động trong lĩnh vực quản lý công trình đô thị như quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, thoát nước, công viên cây xanh, nghĩa trang, cung cấp đa dạng các loại hình dịch vụ công ích. Đây là những lợi thế của Công ty đối với các công ty khác.



## 6.2 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là một quốc gia có vị trí địa lý cũng như các điều kiện tự nhiên như rừng, núi, biển thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và điều kiện cuộc sống của người dân. Khi quy mô thành phố mở rộng, tăng dân số, phát triển các khu đô thị, khu dân cư, hệ thống hạ tầng được nâng cấp,... thì khối lượng công việc như thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng cho các nhà máy, xí nghiệp, các khu đô thị mới sẽ tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, với kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, cải tiến và bố trí sắp xếp lượng lao động phù hợp, thực hiện quy trình lao động một cách khoa học đối với lực lượng lao động có tay nghề, thâm niên, tiết kiệm chi phí, đầu tư máy móc, phương tiện chuyên dùng... đáp ứng các yêu cầu xã hội cũng như những thách thức với xu hướng ngày càng phát triển của thành phố trong tương lai.

## 6.3 Đánh giá sự phù hợp với định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Do đặc thù của lĩnh vực kinh doanh dịch vụ công ích cùng tình hình thực tế hiện nay của đất nước và thế giới đang chú trọng việc phát triển và bảo vệ môi trường thiên nhiên, Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định ngoài việc thực hiện dịch vụ theo đơn đặt hàng của Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định, đã chủ động khai thác và tìm kiếm thị trường cũng như khách hàng mới trong địa phương và toàn quốc. Bên cạnh đó, Công ty cũng có chủ trương tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên để dịch vụ đạt hiệu quả cao, hạn chế tối đa các rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường.

Bên cạnh đó, mục tiêu chủ yếu của Công ty là tăng hiệu quả kinh tế; mở rộng đối tượng phục vụ dịch vụ đô thị tại các cơ quan, nhà máy xí nghiệp... nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, phù hợp định hướng và mục tiêu của ngành, chính sách của nhà nước.

Định hướng phát triển của Công ty được xây dựng dựa trên kết quả tìm hiểu nhu cầu thị trường về các lĩnh vực quản lý công trình đô thị trong ngành cũng như định hướng chính sách của Nhà nước.

## 7. Chính sách đối với người lao động

### 7.1 Số lượng người lao động trong công ty

**Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 18/05/2017**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>203</b>	<b>100%</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>		
- Đại học và trên Đại học	56	27,59
- Cao đẳng	26	12,81
- Trung cấp	40	19,70

- Công nhân kỹ thuật	10	4,93
- Lao động phổ thông	71	34,98
<b>2. Phân theo giới tính</b>		
- Nam	137	67,49
- Nữ	66	32,51

(Nguồn: Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

## 7.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### 7.2.1 Chính sách đào tạo

- Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển Công ty.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đầu ngành, đảm bảo đủ nhân lực chất lượng cao có khả năng về chuyên môn và ngoại ngữ để có thể đáp ứng được yêu cầu trong lĩnh vực.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống đánh giá nhân sự, thường xuyên tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý theo từng thời kỳ.
- Ban lãnh đạo sẽ tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với ngành nghề đào tạo, năng lực sở trường. Những cán bộ không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì Công ty sẽ đào tạo lại hoặc bố trí việc làm khác cho phù hợp. Công ty ưu tiên nhận những người đã qua đào tạo cơ bản, tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi theo nhu cầu tuyển dụng trong từng thời điểm.

### 7.2.2 Chính sách lương thưởng, trợ cấp

- Hoàn thiện cơ chế chính sách động viên, khuyến khích có hiệu quả đối với người lao động; Xây dựng cơ chế đánh giá, bổ nhiệm, đãi ngộ khoa học, công khai, minh bạch tạo môi trường làm việc văn minh, thoải mái nhằm phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên đồng thời duy trì phát triển được nguồn nhân lực hiện có và thu hút được nguồn nhân lực từ bên ngoài. Hàng năm, tiến hành bố trí, sắp xếp lao động một cách hợp lý theo đúng quy định và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Trong đó, những lao động có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với doanh nghiệp, lao động đã mua cổ phần tại Công ty đồng thời là cổ đông của Công ty sẽ được ưu tiên hơn khi Công ty thực hiện các chính sách lao động.
- Không ngừng nâng cao thu nhập đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo có chính sách tiền lương phù hợp, đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của người lao động để duy trì đội ngũ lao động có trình độ năng lực và tâm huyết; thực hiện việc phân phối tiền lương công bằng theo hiệu quả công việc, sự cống hiến của người lao động và phù hợp với điều kiện thị trường

### 7.2.3 Mức lương bình quân



**Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2017**

Năm	2014	2015	2016	2017
Lao động bình quân (người)	196	206	207	210
Thu nhập bình quân (người/tháng)	5.000.000	5.200.000	5.350.000	5.900.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

## **8. Chính sách chi trả cổ tức**

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 và dự kiến chi trả cổ tức năm 2017.

## **9. Tình hình tài chính**

Số liệu tài chính của Công ty tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và giai đoạn 01/01/2016 đến 31/12/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính do Đoàn kiểm tra của Sở tài chính và Chi cục thuế thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra tại Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định cho năm 2015 và giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016.

### **9.1 Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 10

### **9.2 Các khoản phải nộp, phải thu theo luật định**

Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng thời hạn các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

**Bảng số 8: Các khoản còn phải nộp ngân sách của Công ty**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015		01/08/2016		31/12/2016	
	Phải trả	Phải thu	Phải trả	Phải thu	Phải trả	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	1.543.581	-	-	274.944	332.734	274.944
Thuế TNDN	423.831	-	2.952	-	72.465	-
Thuế TNCN	-	49.305	-	-	47.146	-
Tiền thuê đất	-	-	-	-	-	60.549
Phải nộp khác	482	-	-	85.559	-	85.559
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.967.894</b>	<b>49.305</b>	<b>2.952</b>	<b>360.503</b>	<b>452.345</b>	<b>421.052</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

### 9.3 Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

**Bảng số 9: Số dư các quỹ của Công ty**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015		01/08/2016	31/12/2016
	Chưa điều chỉnh	Đã điều chỉnh (*)		
Quỹ khen thưởng, Phúc lợi	-	-	379.342	70.807
Quỹ đầu tư phát triển	553.027	338.326	-	-
Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	-	214.701	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>553.027</b>	<b>553.027</b>	<b>379.342</b>	<b>70.807</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

(\*): Một số chỉ tiêu tại BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty được điều chỉnh theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định.

### 9.4 Tổng dư nợ vay

Công ty không có các khoản nợ vay ngắn hạn, dài hạn tại các thời điểm 31/12/2015, 1/8/2016 và 31/12/2016

### 9.5 Tình hình công nợ



Tình hình các khoản Công nợ phải thu, phải trả của Công ty qua các năm như sau:

**Bảng số 10: Các khoản phải thu của Công ty**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015		01/08/2016	31/12/2016
	Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh (*)		
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>19.090.401</b>	<b>17.853.494</b>	<b>11.311.524</b>	<b>4.781.030</b>
Phải thu của khách hàng	12.781.441	11.574.535	7.265.962	2.068.528
Trả trước cho người bán	-	-	-	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	(1)	(1)	439.999	
Các khoản phải thu khác	6.308.961	6.278.961	3.605.563	2.712.502
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.090.401</b>	<b>17.853.494</b>	<b>11.311.524</b>	<b>4.781.030</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

(\*): Một số chỉ tiêu tài chính 2015 của Công ty được điều chỉnh theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định.

**Bảng số 11: Các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015		01/08/2016	31/12/2016
	Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh (*)		
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>15.255.502</b>	<b>14.018.595</b>	<b>14.574.612</b>	<b>5.985.955</b>
Phải trả cho người bán	133	133	133	133
Người mua trả tiền trước	19.376	(1.187.531)	494.568	19.375
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	1.967.894	1.967.894	2.952	452.345
Phải trả cho người lao động	820.000	820.000	2.895.047	500.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	564.209	564.209	3.877.587	3.489.415
Phải trả ngắn hạn khác	11.853.890	11.853.890	6.924.983	303.879
Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-	1.150.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	30.000	-	379.342	70.807
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.255.502</b>	<b>14.018.595</b>	<b>14.574.612</b>	<b>5.985.955</b>



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

(\*): Một số chỉ tiêu tài chính 2015 của Công ty được điều chỉnh theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định

#### 9.6 Đầu tư tài chính ngắn hạn

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2015, 31/07/2016 và 31/12/2016.

#### 9.7 Đầu tư tài chính dài hạn

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính dài hạn đến thời điểm 31/12/2015, 31/07/2016 và 31/12/2016.

#### 9.8 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng số 12: Các Chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015 (*)	Giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 (*)	Giai đoạn từ 01/08/2016 đến 31/12/2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,83	1,86	3,04
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	Lần	1,82	1,85	3,02
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,34	0,32	0,17
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,92	0,75	0,32
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	405,86	132,32	119,40
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	1,29	0,50	0,54
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,59	0,59	1,49
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,94	0,75	1,74
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,77	0,30	0,81
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/	%	1,22	1,81	1,39

Doanh thu thuần				
-----------------	--	--	--	--

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

(\*) Các chỉ tiêu tài chính được tính toán theo Số liệu tài chính năm 2015 và giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 đã được điều chỉnh theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định và Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính do Đoàn kiểm tra của Sở tài chính và Chi cục thuế thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra tại Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016.

## 10. Tài sản

**Bảng số 13: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/07/2016**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
<b>I. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>50.416.855</b>	<b>13.402.626</b>	<b>26,58</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	21.445.556	9.867.195	46,01
Máy móc, thiết bị	16.892.878	13.747	0,08
Phương tiện vận tải truyền dẫn	12.042.922	3.496.046	29,03
Thiết bị quản lý	35.499	25.638	72,22
Tài sản cố định khác	-	-	-
<b>II. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>4.488.742</b>	<b>4.488.742</b>	<b>100,00</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.905.598</b>	<b>17.891.368</b>	<b>32,59</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định và Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định)

**Bảng số 14: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
<b>I. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>50.294.417</b>	<b>12.690.323</b>	<b>25,23</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	21.120.168	9.461.232	44,80
Máy móc, thiết bị	16.892.878	9.307	0,06
Phương tiện vận tải truyền dẫn	12.042.922	2.996.126	24,88
Thiết bị quản lý	238.449	223.658	93,80
Tài sản cố định khác	-	-	-



<b>II. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>4.488.742</b>	<b>4.488.742</b>	<b>0,00</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.783.159</b>	<b>17.179.065</b>	<b>31,36</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

### 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2015; 2016 và các năm trước cũng như định hướng phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu như sau:

**Bảng số 15: Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch (*)	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ (triệu đồng)	18.416	-	-	-
Doanh thu thuần (triệu đồng)	43.000	-0,21	-	-
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	980	118,20	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	2,28	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	5,32	-	-	-
Cổ tức (%/mệnh giá)	3% - 5%	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

(\*) ĐHĐCĐ sẽ quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính và phân phối lợi nhuận theo từng năm, do đó Công ty chưa xây dựng kế hoạch năm 2018.

- **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

- **Về đầu tư nguồn vốn:**

Để thực hiện kế hoạch ổn định và phát triển của Công ty cổ phần trong giai đoạn sau cổ phần hóa, Công ty sẽ đầu tư cho một số phần việc cụ thể sau:

- Công ty tiếp tục duy trì năng lực hiện có của Công ty để đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn sau quá trình cổ phần hóa. Đồng thời tiến hành lộ trình tái cơ cấu nguồn vốn dần dần trong khoảng từ 3 – 5 năm, sắp xếp việc trả nợ đảm bảo khả năng thanh toán và khả năng tự chủ về tài chính là tối ưu nhất. Trên cơ sở xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh, quản lý dòng tiền cũng như chiến lược phù hợp để có thể nâng cao uy tín cũng như thương hiệu của Công ty sau cổ phần hóa;
- Tăng cường, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tuy đã đạt được nhiều thành công nhưng cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Công việc

không ổn định, nguồn việc không đều và thiếu, mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng tạo nguy cơ cho sự phát triển ổn định của Công ty. Để đạt được các mục tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra trong giai đoạn những năm tiếp theo đòi hỏi toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên trong Công ty phải tiếp tục phấn đấu nhiều hơn nữa để đạt được kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, Công ty cần có sự giúp đỡ từ phía Nhà nước và chính quyền địa phương để có thể ổn định duy trì và phát triển hoạt động của Công ty, ít bị ảnh hưởng sau cổ phần hóa.

➤ **Về thị trường:**

Trong giai đoạn sắp tới, Công ty tập trung triển khai các nhóm biện pháp và hoạt động cụ thể như sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường phù hợp với năng lực của Công ty trên từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, trong đó tập trung vào 2 lĩnh vực chính là: dịch vụ công ích và dịch vụ nhận thầu các công trình xây dựng cơ bản, tiến tới dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải.
- Tập trung tiết giảm chi phí trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm tối đa các chi phí quản lý; Tập trung cải cách các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thông tin điều hành được xử lý kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả. Quán triệt vai trò trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, tăng cường quản lý giờ lao động, bố trí nhân lực phù hợp, đúng người, đúng việc tạo điều kiện để lao động phát huy tối đa khả năng.
- Tranh thủ sự hỗ trợ của các ban ngành, địa phương trong thực hiện chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ kinh tế - chính trị của công ty. Nắm bắt kịp thời những thông tin về chiến lược, định hướng, tiến trình đầu tư, cung cấp các dịch vụ công cộng để giành lợi thế trong việc cạnh tranh, tham gia đầu tư hay nhận thầu xây lắp các dự án. Chú trọng tăng cường công tác đối ngoại để tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương, không ngừng củng cố mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế trong hoạt động bảo vệ môi trường và cung cấp dịch vụ công. Chủ động tìm kiếm đối tác kinh doanh và mở rộng địa bàn hoạt động, kể cả lĩnh vực công ích và các hoạt động kinh doanh khác. Khai thác và mở rộng thị trường hoạt động, đồng thời phát triển thêm ngành nghề kinh doanh trong thời gian tới. Chủ động áp dụng và thực hiện cơ chế đặt hàng theo đơn giá mới với chính quyền địa phương trong hoạt động công ích.

➤ **Về công nghệ:**

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý khoa học công nghệ, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có năng lực để phụ trách việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý và sản xuất của Công ty.
- Nghiên cứu, tiếp cận, chuyển giao và sử dụng thành thực các loại công nghệ tiên tiến trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ **Về nâng cao năng lực quản lý:**



- Trên cơ sở Điều lệ được thông qua, Công ty sẽ hoàn thiện các Quy chế, Quy trình nghiệp vụ phù hợp với các quy định của Nhà nước và pháp luật theo hướng khuyến khích, tạo điều kiện chủ động, phát huy tính sáng tạo của các bộ phận quản lý và đơn vị trực thuộc. Trong đó, Công ty sẽ ưu tiên xây dựng quy chế trả lương và quy chế quản lý tài chính nội bộ. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả bộ máy của Công ty; tiếp tục bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, hệ thống quy chế quản lý cho phù hợp với mô hình tổ chức công ty cổ phần có vốn Nhà nước chi phối, phù hợp với chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước và phù hợp với cơ chế thị trường.
- Tăng cường áp dụng những chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại có hiệu quả cao. Kiến toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

➤ **Về nhân sự và bộ máy Công ty cổ phần:**

- Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển Công ty.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đầu ngành, đảm bảo đủ nhân lực chất lượng cao có khả năng về chuyên môn và ngoại ngữ để có thể đáp ứng được yêu cầu trong lĩnh vực.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống đánh giá nhân sự, thường xuyên tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý theo từng thời kỳ.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với ngành nghề đào tạo, năng lực sở trường. Những cán bộ không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, Công ty sẽ đào tạo lại hoặc bố trí việc làm khác cho phù hợp.
- Ưu tiên nhận những người đã qua đào tạo cơ bản, tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi theo nhu cầu tuyển dụng trong từng thời điểm.
- Hoàn thiện cơ chế chính sách động viên, khuyến khích có hiệu quả đối với người lao động; Xây dựng cơ chế đánh giá, bổ nhiệm, đãi ngộ khoa học, công khai, minh bạch tạo môi trường làm việc văn minh, thoải mái nhằm phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên đồng thời duy trì phát triển được nguồn nhân lực hiện có và thu hút được nguồn nhân lực từ bên ngoài. Hàng năm, tiến hành bố trí, sắp xếp lao động một cách hợp lý theo đúng quy định và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Trong đó, những lao động có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với doanh nghiệp, lao động đã mua cổ phần tại Công ty đồng thời là cổ đông của Công ty sẽ được ưu tiên hơn khi Công ty thực hiện các chính sách lao động.
- Không ngừng nâng cao thu nhập đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo có chính sách tiền lương phù hợp, đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của người lao động để duy trì đội ngũ lao động có trình độ năng lực và tâm huyết; thực hiện việc phân phối tiền lương công bằng theo hiệu quả công việc, sự cống hiến của người lao động và phù hợp với điều kiện thị trường...

**12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có

**13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

• **Mục tiêu dài hạn:**

- Xây dựng Công ty Cổ phần Công trình đô thị Nam Định mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.
- Xây dựng đơn vị thành một đơn vị đi đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích và dân sinh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

• **Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- **Liên kết:** Liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị, sản phẩm và thị trường; Đồng thời thúc đẩy mạnh liên kết các bộ phận trong doanh nghiệp tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.
- **Ngành nghề và sản phẩm:** Phát triển vững chắc - tập trung thực hiện tốt các gói hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích được giao. Chuẩn bị các chiến lược sản phẩm và thị trường để phát triển sản xuất kinh doanh.
- **Về kỹ thuật, công nghệ:** Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, tăng trưởng chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao. Hợp tác với đối tác nước ngoài trong việc chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quá trình vận hành trang thiết bị nhằm nâng cao năng suất, giá cả, chất lượng sản phẩm, dịch vụ tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao.
- **Đổi mới:** Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp; Tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp. Công ty là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 04 (bốn) Ủy viên Hội đồng quản trị



**Bảng số 16: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ	
1	Trần Xuân Sánh	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Đỗ Minh Dũng	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Nguyễn Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	Điều hành
4	Nguyễn Văn Toàn	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Phạm Thị Hải Quỳnh	Thành viên HĐQT	Điều hành

**1.1 Ông Trần Xuân Sánh – Chủ tịch HĐQT**

- Số CMND : 162422387 cấp ngày 24/06/2013 Tại CA Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 108 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP. Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 108 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP. Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn :
  - 1977 - 1983 : Kỹ sư Nông nghiệp - Trường Đại học Nông nghiệp I – Hà Nội
  - 2001 - 2003 : Cao cấp chính trị - Học viện chính trị Quốc gia phân viện Hà Nội
- Quá trình Công tác :
  - + Từ 10/1983 - 12/1985 : Cán bộ kế hoạch đội công viên cây xanh TP Nam Định.
  - + Từ 01/1986 - 12/1990 : Đội phó đội công viên, phó chủ tịch công đoàn Công ty công trình đô thị Nam Định
  - + Từ 01/1991 - 12/1993 : Đội trưởng đội vườn hoa, Đảng ủy viên, phó chủ tịch công đoàn, Ủy viên BCH Liên đoàn Lao động TP Nam Định – Khóa XI

- + Từ 01/1994 - 12/1999 : *Đội trưởng đội vườn hoa, đội trưởng đội vườn cảnh, Đảng ủy viên, chủ tịch Công đoàn Công ty, Ủy viên BCH Liên đoàn Lao động TP Nam Định – Khóa XII*
- + Từ 01/2000 - 09/2001 : *Đội trưởng đội vườn hoa, Phó bí thư đảng ủy, chủ tịch công đoàn Công ty.*
- + Từ 10/2001 - 12/2007 : *Bí thư đảng ủy Công ty, Phó giám đốc, Ủy viên ban thường vụ BCH Liên đoàn Lao động TP Nam Định, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Liên đoàn lao động TP.Nam Định*
- + Từ 01/2008 - 07/2010 : *Bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Công ty TNHH MTV công trình đô thị Nam Định.*
- + Từ 08/2010 - T9/2010 : *Ủy viên BCH thành ủy ND, Bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Công ty TNHH MTV công trình đô thị Nam Định.*
- + Từ 10/2010 - 07/2015 : *Ủy viên BCH thành ủy Nam Định, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công ty TNHH MTV công trình đô thị Nam Định.*
- + Từ 08/2015 đến 07/2016 : *Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công ty TNHH MTV công trình đô thị Nam Định.*
- + Từ 08/2016 đến nay : *Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : *Không*
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : *36.766 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ.*
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : *1.210.751 cổ phần, chiếm 65,74% vốn điều lệ.*  
*(Đại diện phần vốn Nhà nước theo Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Nam Định)*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : *Không*



- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

## 1.2 Ông Đỗ Minh Dũng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Đỗ Minh Dũng
- Số CMND : 161896772 cấp ngày 20/03/2007 Tại CA Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/04/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 22 Mạc Đĩnh Chi, P. Thống Nhất, TP. Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 22 Mạc Đĩnh Chi, P. Thống Nhất, TP. Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn :
  - Từ 04/1991 đến 10/1991 : Hậu cần quân khu 3, Nhân viên Tài chính, hệ tập trung*
  - Từ 12/1997 đến 12/2002 : Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, chuyên ngành Kế toán, hệ tại chức*
  - Từ 10/2002 đến 12/2002 : Hội KH – KT, chuyên ngành Kế toán trưởng, hệ tập trung*
  - Từ 05/2011 đến 12/2012 : Học viện chính trị, Cao cấp lý luận chính trị hành chính, hệ tại chức*
  - Từ 04/2012 đến 12/2013 : Đại học Bách khoa, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, hệ chính quy*
- Quá trình Công tác
  - + *Từ 03/1989 đến 12/2002 : QNCN Quân đội nhân dân Việt Nam*
  - + *Từ 01/2003 đến 04/2006 : Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Công trình đô thị Nam Định*
  - + *Từ 05/2006 đến 12/2007 : Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật*
  - + *Từ 01/2008 đến 05/2008 : Phó phòng Kế hoạch – Quản lý*

- + Từ 06/2008 đến 10/2008 : Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Chủ tịch Công đoàn, chủ nhiệm UBKT Đảng ủy
- + Từ 10/2010 đến 04/2015 : Ủy viên BCH Đảng ủy, Giám đốc Công ty
- + Từ 05/2015 đến 07/2016 : Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty
- + Từ 08/2016 đến nay : Thành viên HĐQT, giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, giám đốc Công ty tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại : Không tổ chức khác
- Số lượng cổ phần cá nhân : 37.600 cổ phần, chiếm 2,04% vốn điều lệ. sở hữu
- Số lượng cổ phiếu đại diện : 00 cổ phần sở hữu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 1.3 Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Ngọc Hùng
- Số CMND : 162659058 cấp ngày 15/08/2006 Tại CA Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/03/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : SN 5 đường Hùng Vương, P. Vị Hoàng, TP. Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : SN 5 đường Hùng Vương, P. Vị Hoàng, TP. Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn :



- Từ 1979 đến 1984 : Đại học Kiến trúc Hà Nội – chuyên ngành Kỹ thuật đô thị – Hệ chính quy
- Quá trình Công tác
- + Từ 1984 đến 1991 : Trưởng phòng Kỹ thuật xí nghiệp Thủy công 1, Thủy công 5 – Công ty Xây dựng Thủy công Tổng công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà – Hòa Bình
- + Từ 1991 đến 1994 : Cán bộ Kỹ thuật – Công ty xây dựng Duy Tiên – Hà Nam Ninh
- + Từ 1994 đến tháng 07/2016 : Cán bộ kỹ thuật, Trưởng phòng kế hoạch – kỹ thuật, Phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Nam Định
- + Từ tháng 08/2016 đến nay : Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 20.200 cổ phần, chiếm 1,10% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### 1.4 Ông Nguyễn Văn Toàn – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Văn Toàn
- Số CMND : 161761764 cấp ngày 25/04/2010 Tại CA Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/05/1958
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 22/136 Phan Đình Phùng, P. Phan Đình Phùng, TP. Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 22/136 Phan Đình Phùng, P. Phan Đình Phùng, TP. Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn :  
*Từ 11/1976 đến 05/1981 : Đại học Giao thông Hà Nội - Chuyên ngành Xây dựng Cầu, đường – Hệ chính quy*
- Quá trình Công tác  
 + *Từ 05/1982 đến 12/1987 : Công ty Tuyển than Cửa Ông – Quảng Ninh*  
 + *Từ 01/1988 đến 07/2016 : Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Nam Định*  
 + *Từ 08/2016 đến nay : Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định*
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 19.800 cổ phần, chiếm 1,08% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền : 00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### **1.5 Bà Phạm Thị Hải Quỳnh – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : **Phạm Thị Hải Quỳnh**
- Số CMND : 162893689 cấp ngày 07/03/2005 Tại CA Nam Định
- Giới tính : Nữ



- Ngày tháng năm sinh : 31/07/1987
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phố Cầu, Nam Hùng, Nam Trực, TP. Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : Phố Cầu, Nam Hùng, Nam Trực, TP. Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn :  
  - Từ 2005 đến 2009 : Đại học Đà Lạt – chuyên ngành Kế toán – hệ chính quy
- Quá trình Công tác
- + Từ 01/2010 đến 06/2010 : Nhân viên phòng Kỹ thuật – Kinh doanh Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định
- + Từ 07/2010 đến 01/2015 : Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định
- + Từ 02/2015 đến 07/2016 : Phó phòng phụ trách phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định
- + Từ 08/2016 đến nay : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng CTCP Công trình đô thị Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại : không tổ chức khác
- Số lượng cổ phần cá nhân : 20.500 cổ phần, chiếm 1,11% vốn điều lệ sở hữu
- Số lượng cổ phiếu đại diện : 0 cổ phần sở hữu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

## 2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

**Bảng số 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Việt Dũng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thu Hiền	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Thị Trung Hậu	Thành viên Ban kiểm soát

### 2.1 Ông Trần Việt Dũng – Trưởng BKS

- Họ và tên : **Trần Việt Dũng**
- Số CMND : 162425827 cấp ngày 18/8/2010 Tại CA Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/03/1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 20/253 Đường Hưng Yên – TP Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 20/253 Đường Hưng Yên – TP Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn :
  - + 2001 đến 2004 : Cử nhân kế toán – Trường cao đẳng kinh tế kỹ thuật công nghiệp I (Chính quy).
  - + 2006 đến 2008 : Cử nhân kế toán – Trường Đại học kinh tế quốc dân (Liên thông).
  - + 7/2015 : Kiểm toán viên – Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
- Quá trình Công tác
  - + Từ 01/2011 đến 02/2012 : Nhân viên phòng TC – HC Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Nam Định



- + Từ 03/2012 đến 09/2012 : Phó trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; Phó bí thư đoàn thanh niên Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định
- + Từ 10/2012 đến 09/2015 : Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; Bí thư Đoàn thanh niên Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định
- + Từ 03/2016 đến 07/2016 : Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; Thường vụ Thành đoàn Nam Định; Bí thư Đoàn thanh niên Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định
- + Từ 08/2016 đến nay : Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; Thường vụ Thành đoàn Nam Định; Bí thư Đoàn thanh niên Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Nam Định ; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; Thường vụ Thành đoàn Nam Định; Bí thư Đoàn thanh niên Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 15.500 cổ phần, chiếm 0,84% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

## 2.2 Bà Nguyễn Thu Hiền – Thành viên BKS

- Họ và tên : Nguyễn Thu Hiền
- Số CMND : 162898180 cấp ngày 17/3/2005 tại Công an Nam Định

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/01/1987
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 21/2/5 đường Trần Nhật Duật – P. Vị Xuyên – TP Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 21/2/5 đường Trần Nhật Duật – P. Vị Xuyên – TP Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn :
  - + Từ 2005 đến 2009 : Cử nhân Tài chính ngân hàng – Đại học Kinh doanh và công nghệ - Hà Nội
  - + Tháng 03/2016 : Kiểm toán viên – Khóa nâng cao năng lực cho ngành nước Việt Nam
- Quá trình Công tác
  - + Từ 07/2013 đến 07/2016 : Nhân viên phòng tài chính – kế toán Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định
  - + Từ 08/2016 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.200 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 2.3 Bà Trần Thị Trung Hậu – Thành viên BKS



- Họ và tên : **Trần Thị Trung Hậu**
- Số CMND : 36185002078 cấp ngày 20/04/2016 tại CA Nam Định
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/03/1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : SN 5 Phù Nghĩa – P. Lộc Hạ – TP Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : SN 5 Phù Nghĩa – P. Lộc Hạ – TP Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn :
  - Từ 2004 đến 2006 : Trung cấp Thủy lợi – Nam Định
  - Từ 2008 đến 2010 : Trung cấp kế toán – trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật công nghiệp
  - Từ 2010 đến 2012 : Cao đẳng kế toán – trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp
- Quá trình Công tác
  - + Từ 10/2007 đến 12/2007 : CN đội Thoát nước Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định
  - + Từ 01/2008 đến 07/2016 : Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định
  - + Từ 08/2016 đến nay : Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính; Thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính; Thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.000 cổ phần chiếm 0,33% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở : Không

hữu

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

**Bảng số 21: Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Minh Dũng	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Toàn	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Ngọc Hùng	Phó Giám đốc
4	Phạm Thị Hải Quỳnh	Kế toán trưởng

(Nguồn: Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định)

#### 3.1 Ông Đỗ Minh Dũng – Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại Mục 1.2 Hội đồng quản trị)

#### 3.2 Ông Nguyễn Văn Toàn - Phó Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại Mục 1.4 Hội đồng quản trị)

#### 3.3 Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại Mục 1.3 Hội đồng quản trị)

#### 3.4 Bà Phạm Thị Hải Quỳnh – Kế toán trưởng

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại Mục 1.5 Hội đồng quản trị)

### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Công ty đã từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng quy định trả lương đảm bảo mục tiêu tăng quyền chủ động cho Giám đốc đơn vị trong việc phân công công việc, quản lý lao động và trả lương trên cơ sở đánh giá kết quả công việc của công nhân viên để nâng cao năng suất, hiệu quả công việc và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty
- Công ty sẽ nghiêm chỉnh chấp hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và các quy định của pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định đối với công ty đại chúng.



- Nội bộ Công ty đoàn kết, các đoàn thể hoạt động tốt vì mục tiêu chung là phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

### **III. PHỤ LỤC**

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần;
2. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Nam Định
3. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định.

Nam Định, ngày 21 tháng 08 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ NAM ĐỊNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC



TRẦN XUÂN SÁNH



ĐỖ MINH DŨNG

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU HƯƠNG